

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TP. PHAN RANG - THÁP CHÀM
TỈNH NINH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 47/2020/HS-ST

Ngày: 12-6-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHAN RANG - THÁP CHÀM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vân Thị Thu Sang

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Hồng Lam

2. Ông Mai Tuấn

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nguyên Vy – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Phan Rang - Tháp Chàm

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Rang - Tháp Chàm tham gia phiên tòa: Ông Võ Phúc Huy- Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 6 năm 2020, tại hội trường xét xử, Tòa án nhân dân thành phố Phan Rang- Tháp Chàm mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 31/2020/TLST- HS ngày 31-3-2020 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 55/2020/QĐXXST- HS ngày 29-5-2020 đối với bị cáo:

DƯƠNG VĂN S (C) - sinh năm: 1989 tại Ninh Thuận.

Nơi cư trú: khu phố 2, phường Đ, thành phố Phan Rang- Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận; Nghề nghiệp: không; Trình độ văn hóa: 6/12; Dân tộc: kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Dương Văn M, sinh năm: 1968 và bà: Nguyễn Thị Kim L, sinh năm 1972; Tiền án: Ngày 21/12/2006, bị Tòa án nhân dân thị xã Phan Rang - Tháp Chàm xử phạt 16 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 22/01/2008; Ngày 23/3/2010, bị Tòa án nhân dân thành phố Phan Rang - Tháp Chàm xử phạt 15 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 29/3/2011; Ngày 06/5/2011, bị Tòa án nhân dân huyện Bác Ái xử phạt 03 năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 25/4/2014; Ngày 13/12/2014, bị Tòa án nhân dân thành phố Phan Rang - Tháp Chàm xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 10/4/2018; Tiền sự: không; Bị bắt, tạm giam: ngày 18/12/2019; hiện đang tạm giam tại nhà tạm giữ Công an thành phố Phan Rang- Tháp Chàm.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Bị hại:

1. Anh Nguyễn Văn S, sinh năm: 1999. Địa chỉ: Thôn L, xã B, huyện Thuận Bắc, tỉnh Ninh Thuận. Có mặt.

2. Chị Võ Thị Tiến T, sinh năm: 2001. Xin xử vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn M, xã T, huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận.

3. Chị Đặng Thị Kim P, sinh năm: 1992. Xin xử vắng mặt.

Địa chỉ: Khu phố 1, phường Đ, thành phố Phan Rang – Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận.

4. Chị Lê Thị Kim N, sinh năm: 1999. Xin xử vắng mặt.

Địa chỉ: Khu phố 5, phường M, thành phố Phan Rang – Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận.

Người làm chứng:

1. Bà Ngô Thị Lệ T, sinh năm: 1973. Địa chỉ: Khu phố 4, phường P, thành phố Phan Rang – Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận.

2. Chị Nguyễn Hữu Thùy V, sinh năm: 1994. Địa chỉ: Khu phố 6, phường Đ, thành phố Phan Rang – Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận.

3. Chị Nguyễn Hữu Thùy L, sinh năm: 1996. Địa chỉ: Khu phố 6, phường Đ, thành phố Phan Rang – Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận.

4. Anh Võ Bánh Q, sinh năm: 1999. Địa chỉ: Khu phố 1, phường Đ, thành phố Phan Rang – Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận.

5. Anh Hồ Hiền L, sinh năm: 1991. Địa chỉ: Khu phố 1, phường Đ, thành phố Phan Rang – Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận.

Tất cả người làm chứng đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Từ ngày 13/9/2019 đến ngày 18/11/2019, bị cáo đã thực hiện nhiều vụ trộm cắp tài sản trên địa bàn thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, cụ thể như sau:

Vụ thứ 1: Khoảng 03 giờ ngày 13/9/2019, Dương Văn S đi bộ trong khu dân cư tìm nhà dân sơ hở để trộm cắp tài sản. Khi đến trước dãy phòng trọ số: 263/14A đường N thuộc khu phố 5, phường T, thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, S nhìn thấy 01 phòng không khóa cửa nên mở cửa đi vào thì thấy anh Nguyễn Văn S và chị Võ Thị Tiến T đang ngủ. Sơn liền lấy tài sản gồm: 01 điện thoại di động hiệu OPPO F9, màu đỏ của anh Sáng; 01 điện thoại di động hiệu OPPO F11, màu xanh đen, 01 điện thoại di động hiệu OPPO Neo 7, màu trắng và số tiền: 1.650.000 đồng (Trong đó có 200.000 đồng để sau ốp lưng của điện thoại hiệu OPPO F9 và

1.450.000 đồng bên trong ví màu đen) của chị T rồi theo lối cũ tẩu thoát ra ngoài. Sau đó, S mở ví lấy hết tiền rồi rút ví đã cũ ở ven đường, đi về phường Đ cất giấu 03 điện thoại di động, số tiền trộm cắp được, S tiêu cá nhân xài hết.

Sau khi bị mất trộm tài sản anh S kể cho chị Nguyễn Hữu Thùy V và chị Nguyễn Hữu Thùy L là đồng nghiệp của anh S biết. Chị L và chị V nhắn tin đến số điện thoại của anh S bị mất cắp, hẹn đưa tiền mục đích tìm đối tượng trộm cắp tài sản của anh S. Bị cáo tưởng thật nên sử dụng điện thoại di động hiệu Nokia 105, gắn sim số 0818942051 vào nhắn tin lại rồi nhờ Võ Bánh Q và Dương Nguyễn Chí T chở đến nhà hàng X, ở khu phố 1, phường T gặp chị V và chị L. Đến nơi bị cáo nhìn thấy có lực lượng Công an nên bỏ chạy. Q, T được mời về Cơ quan Công an làm việc và giao nộp 01 điện thoại di động hiệu Nokia 105, màu đen có gắn sim điện thoại số 0818942051 của anh S.

Tại Kết luận định giá tài sản số: 141 ngày 18/12/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, kết luận vào thời điểm bị mất trộm: 01 điện thoại di động hiệu OPPO F9, màu đỏ, trị giá: 3.000.000 đồng; 01 điện thoại di động, hiệu OPPO F11, màu xanh đen, trị giá: 4.000.000 đồng; 01 điện thoại di động, hiệu OPPO Neo 7, màu trắng, trị giá: 400.000 đồng.

Vụ thứ 2: Khoảng 00 giờ 15 phút ngày 27/10/2019, S đi bộ quanh khu vực phường Đ tìm nhà dân sơ hở để trộm cắp tài sản. Khi đến trước nhà vợ chồng chị Đặng Thị Kim P, thấy không đóng cửa, S mở cửa đi vào trong nhà thấy anh Hồ Hiền L (chồng của chị P) đang ngủ. S đi đến lấy trộm số tiền: 8.000.000 đồng trong túi quần treo trên tường và nhiều đồ trang sức trong phòng ngủ gồm: 01 nhẫn cặp, hột cao, bằng vàng 18k, trọng lượng 1c81; 01 nhẫn nam hột trắng, bằng vàng 18k, trọng lượng 2c805; 01 nhẫn kim tiền, bằng vàng 18k, trọng lượng 1c2; 01 nhẫn hột bằng vàng 18k, trọng lượng 1c407; 01 nhẫn kiểu cắt tằm, bằng vàng 18k, trọng lượng 1c305; 01 nhẫn bằng vàng 18k, trọng lượng 1c5; 01 nhẫn kiểu kết hột bằng vàng 18k, trọng lượng 1c1; 01 lắc bạch kim, trọng lượng 5g1; 01 dây chuyền mặt trái tim, bằng vàng 18k, trọng lượng 1c208+805 (mặt); 01 dây chuyền mặt lá, bằng vàng 18k, trọng lượng 1c503+700 (mặt); 01 vòng tay kiểu bằng vàng 18k, trọng lượng 2c505; 01 dây và mặt bằng bạch kim, trọng lượng 31g81; 01 mặt dây chuyền hình “Versace” bằng vàng 18k, trọng lượng 1c85 rồi đi ra khỏi nhà. Sau đó, S đem số trang sức trộm cắp được chia ra nhiều lần đem bán cho tiệm vàng T 2 do bà Ngô Thị Lệ T làm chủ tiệm, số tiền bán trang sức và tiền trộm cắp được S đã tiêu xài cá nhân hết.

Tại Kết luận định giá tài sản số: 16 ngày 24/02/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, kết luận vào thời điểm bị mất trộm: 01 nhẫn cặp, hột cao, bằng vàng 18k, trọng lượng 1c81, trị giá: 4.550.000 đồng; 01 nhẫn nam hột trắng, bằng vàng 18k, trọng lượng 2c805, trị giá: 7.600.000 đồng; 01 nhẫn kim tiền, bằng vàng 18k, trọng lượng 1c2, trị giá: 3.050.000 đồng; 01 nhẫn hột bằng vàng 18k, trọng lượng 1c407, trị giá: 4.500.000

đồng; 01 nhẫn kiểu cắt tám, bằng vàng 18k, trọng lượng 1c305, trị giá: 3.600.000 đồng; 01 nhẫn bằng vàng 18k, trọng lượng 1c5, trị giá: 4.050.000 đồng; 01 nhẫn kiểu kết hột bằng vàng 18k, trọng lượng 1c1, trị giá: 2.850.000 đồng; 01 lắc bạch kim, trọng lượng 5g1, trị giá: 4.200.000 đồng; 01 dây chuyền mặt trái tim, bằng vàng 18k, trọng lượng 1c208+805 (mặt), trị giá: 5.650.000 đồng; 01 dây chuyền mặt lá, bằng vàng 18k, trọng lượng 1c503+700 (mặt), trị giá: 4.850.000 đồng; 01 vòng tay kiểu bằng vàng 18k, trọng lượng 2c505, trị giá: 7.400.000 đồng; 01 dây và mặt bằng bạch kim, trọng lượng 31g81, trị giá: 22.350.000 đồng; 01 mặt dây chuyền hình “Versace” bằng vàng 18k, trọng lượng 1c85, trị giá: 5.850.000 đồng.

Vụ thứ 3: Khoảng 02 giờ ngày 18/11/2019, bị cáo đi bộ trong khu dân cư phường M tìm nhà dân sơ hở để trộm cắp tài sản. Khi đến trước tiệm tóc T ở số 05 đường H, thuộc khu phố 2, phường M của chị Lê Thị Kim N, S nhìn thấy không đóng cửa, chị N và anh T (chưa rõ nhân thân lai lịch) là bạn của chị N đang ngủ nên S mở cửa đi vào trong tiệm lấy trộm tài sản gồm: 01 điện thoại di động hiệu Sam Sung A50-128Gb, màu đen và 01 điện thoại di động hiệu Sam Sung J7 Pro, màu vàng đồng của chị N rồi đi ra khỏi tiệm về khu vực phường Đ cắt gấu. Sau đó, S cầm 02 điện thoại trộm cắp đến khu vực huyện Thuận Nam thì bị rơi mất.

Tại Kết luận định giá tài sản số: 16 ngày 24/02/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, kết luận vào thời điểm bị mất trộm: 01 điện thoại di động hiệu Sam Sung A50-128Gb, màu đen, trị giá: 2.900.000 đồng; 01 điện thoại di động hiệu Sam Sung J7 Pro, màu vàng đồng, trị giá: 5.450.000 đồng.

Tổng giá trị tài sản mà bị cáo trộm cắp từ ngày 13/9/2019 đến ngày 18/11/2019 là 105.900.000 đồng. Tại Cơ quan điều tra, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Cáo trạng số 34/CT-VKSPRTC ngày 30/3/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Rang- Tháp Chàm truy tố bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm c, g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên việc truy tố bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c, g khoản 2 Điều 173; điểm g khoản 1 Điều 52, điểm r, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo từ 04 đến 05 năm tù.

Bị cáo nói lời sau cùng: “Bị cáo đã biết lỗi của mình, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo”.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Cơ quan điều tra Công an thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai của bị cáo phù hợp với các chứng cứ khác đã được thu thập tại hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận: từ ngày 13/9/2019 đến ngày 18/11/2019, tại địa bàn thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, bị cáo đã 03 lần trộm cắp tài sản của anh Nguyễn Văn S, chị Võ Thị Tiến T, chị Đặng Thị Kim P và chị Lê Thị Kim N; tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 105.900.000 đồng. Bị cáo đã tái phạm, chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý nên lần phạm tội này thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm. Vì vậy Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Rang- Tháp Chàm truy tố bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm c, g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến tài sản của người khác, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo đã bị kết án 04 lần nhưng vẫn không chịu tu sửa rèn luyện bản thân mà lại tiếp tục phạm tội. Vì vậy cần phải xử lý thật nghiêm trước pháp luật nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

Bị cáo có tình tiết tăng nặng là phạm tội 02 lần trở lên, quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự; có tình tiết giảm nhẹ là thành khẩn khai báo, tự thú, tại phiên tòa bị hại anh Nguyễn Văn S xin giảm nhẹ hình phạt; các tình tiết này quy định tại các điểm s, r khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Về trách nhiệm dân sự: anh Nguyễn Văn S yêu cầu bị cáo bồi thường 3.000.000 đồng; chị Võ Thị Tiến T yêu cầu bồi thường 6.050.000 đồng; chị Đặng Thị Kim P yêu cầu bồi thường 88.500.000 đồng; chị Lê Thị Kim N yêu cầu bồi thường 8.350.000 đồng. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đồng ý bồi thường. Xét sự tự nguyện này là phù hợp pháp luật, nên HĐXX ghi nhận.

Cơ quan điều tra đã trả lại 01 điện thoại di động hiệu Nokia 105, màu đen cho bị cáo; 01 sim điện thoại số 0818942051 cho anh Nguyễn Văn S là có căn cứ.

Đối với một số mặt hàng trang sức, sau khi trộm cắp bị cáo đem bán cho tiệm vàng T 2, chủ tiệm vàng đã cho thợ nấu chảy để gia công và những điện thoại trộm cắp bị cáo đã đánh rơi nên cơ quan điều tra không thu hồi được.

Đối với bà Ngô Thị Lệ T là người mua trang sức của bị cáo, bà T không biết các tài sản trên do phạm tội mà có nên Cơ quan điều tra không xử lý là có căn cứ.

Đối với Võ Bánh Q, Dương Nguyễn Chí T là người chở bị cáo đi lấy tiền của chị V, chị L. Q, T không biết ý định chiếm đoạt tiền của bị cáo nên Cơ quan điều tra không xử lý là phù hợp.

Về án phí: bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, bị cáo không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: các điểm c, g khoản 2 Điều 173; điểm g khoản 1 Điều 52; các điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự

Tuyên bố: bị cáo Dương Văn S (C) phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt: Bị cáo Dương Văn S (C) 4 (bốn) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 18/12/2019.

Về trách nhiệm dân sự:

Căn cứ vào: Điều 48 Bộ luật hình sự, Điều 589 Bộ luật dân sự

Ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo: đồng ý bồi thường cho anh Nguyễn Văn S 3.000.000 đồng (ba triệu đồng); bồi thường cho chị Võ Thị Tiến T 6.050.000 đồng (sáu triệu không trăm năm mươi ngàn đồng); bồi thường cho chị Đặng Thị Kim P 88.500.000 đồng (tám mươi tám triệu năm trăm ngàn đồng); bồi thường cho chị Lê Thị Kim N 8.350.000 đồng (tám triệu ba trăm năm mươi ngàn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, nếu người phải thi hành án chậm trả tiền thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo lãi suất được quy định tại các điều 357, 468 Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán.

Về án phí:

Căn cứ vào: Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt bị cáo, anh Nguyễn Văn S, quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; riêng bị hại vắng mặt, quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án.

Người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 06, 07 và 09 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND TP. PR-TC;
- Công an TP. PR-TC;
- Sở Tư pháp tỉnh;
- Chi cục THADS TP. PR-TC;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vân Thị Thu Sang

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Phi Hồng Trần Hoàng Liên

Vân Thị Thu Sang

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thế Hải- Lê Khắc Bích

Vân Thị Thu Sang

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Thế Hải

Nguyễn Tấn Thuận

Vân Thị Thu Sang

